

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2021/DS-PT

Ngày: 31-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 201/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp B, xã BT, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 1/55B V, ấp C, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 01/8/2020).

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Huỳnh Thị Tuyết L, sinh năm 1991.

2.2. Ông Trần Trung Th, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã BT, huyện T, tỉnh Long An.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2021 của bà Nguyễn Thị Thanh Th và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Th là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Do có mối quan hệ quen biết, nên bà Nguyễn Thị Thanh Th có cho bà Huỳnh Thị Tuyết L và ông Trần Trung Th vay số tiền 467.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng để trồng thanh long, cụ thể như sau:

Ngày 12/11/2017 bà L vay số tiền 144.000.000 đồng, không có thỏa thuận thời gian trả nhưng khi bà Th cần tiền thì phải thông báo trước 01 tháng.

Ngày 20/12/2017 bà L vay số tiền 173.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả ngày 31/01/2018.

Ngày 12/6/2020 bà L vay số tiền 150.000.000 đồng, không có thỏa thuận thời gian trả.

Khi vay tiền, bà Th đưa tiền trực tiếp cho bà L và bà L có viết giấy nợ cho bà Th. Bà Th nhiều lần yêu cầu bà L và ông Th trả nợ nhưng không trả, bà L có trả lãi đến ngày 20/6/2020 thì ngưng. Nay bà Th yêu cầu ông Th và bà L trả số tiền vay còn nợ là 467.000.000 đồng và trả lãi suất 1%/tháng từ ngày 20/6/2020 đến nay với số tiền 51.370.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Tuyết L trình bày:

Bà có vay tiền và còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 467.000.000 đồng như lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Bà vay số tiền này để sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân, mua bán thanh long và mua bán heo, bà không có trồng thanh long. Việc vay tiền này ông Th không biết, giữa bà và ông Th đã sống ly thân cách đây hơn 4 năm và hiện nay đã làm thủ tục ly hôn.

Bà đồng ý trả cho bà Th số tiền 467.000.000 đồng và tiền lãi 51.370.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Trung Th có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 17/5/2021 có ý kiến như sau: Ông không có vay tiền của bà Nguyễn Thị Thanh Th. Ông không biết việc bà Huỳnh Thị Tuyết L vay tiền của bà Th, ông không có sử dụng số tiền bà L vay của bà Th.

Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Th là yêu cầu ông liên đới cùng bà L trả cho bà Th số tiền 467.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng từ ngày 20/6/2020 cho đến nay.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 468 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Huỳnh Thị Tuyết L và ông Trần Trung T.

Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết L phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền vay còn nợ là 467.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu đồng), tiền lãi 51.370.000 đồng (Năm mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng), tổng cộng 518.370.000 đồng (Năm trăm mười tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Th yêu cầu ông Trần Trung Th cùng bà L liên đới trả nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết L phải nộp số tiền 24.734.800 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng) án phí sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền là 12.174.000 đồng (Mười hai triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0007052, ngày 22/4/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/6/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu ông Trần Trung Th có trách nhiệm liên đới cùng bà Huỳnh Thị Tuyết L trả cho bà Thi số tiền 467.000.000 đồng vốn vay và 51.370.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, yêu cầu ông Trần Trung Th có trách nhiệm liên đới cùng bà Huỳnh Thị Tuyết L trả cho bà Thi số tiền 467.000.000 đồng vốn vay và 51.370.000 đồng tiền lãi. Bị đơn bà Huỳnh Thị Tuyết L không đồng ý ông Th liên đới trách nhiệm cùng bà trả nợ cho bà Th vì bà vay tiền trong thời gian vợ chồng sống ly thân để tiêu xài cá nhân, mua bán thanh long và mua bán heo, ông Th không hay biết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu ông Trần Trung Th có trách nhiệm liên đới cùng bà Huỳnh Thị Tuyết L trả cho bà Th số tiền 467.000.000 đồng vốn vay và 51.370.000 đồng tiền lãi, thấy rằng: Ba giấy mượn tiền ngày 12/11/2017, ngày 20/12/2017, ngày 16/6/2020, tổng cộng 467.000.000 đồng do bà Th cung cấp, chỉ có một mình bà L viết và ký tên trên giấy nhận nợ, không có chữ ký của ông Th. Bà Th cho rằng bà L vay tiền để trồng thanh long với ông Th. Bà L cho rằng bà không trồng thanh long mà vay tiền để mua bán thanh long, mua bán heo trong thời gian đã ly thân với ông Th, ông Th không biết bà vay tiền, đây là nợ riêng của bà nên bà chịu trách nhiệm trả nợ một mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà L cũng trình bày số tiền vay trên là ký lại của các lần vay trước năm 2017, trước thời điểm ly thân với ông Th, cho nên cần buộc bà L và ông Th có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Th là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh Th được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Trung Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th.

[3] Về nội dung vụ án: Vào các ngày 12/11/2017, 20/12/2017 và 12/6/2020 bà Nguyễn Thị Thanh Th có cho bà Huỳnh Thị Tuyết L vay ba lần thành số tiền 467.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng. Khi cho vay tiền, bà Th trực tiếp đưa tiền cho bà L và bà L có viết ba giấy nợ cho bà Th, lý do vay tiền là để làm thanh long (giấy vay tiền ngày 12/11/2017) và trồng thanh long (giấy vay tiền ngày 20/12/2017) và giấy vay tiền ngày 12/6/2020. Đến hạn trả nợ, bà Th yêu cầu bà L trả lại tiền vay nhưng bà L không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà Th là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L thừa nhận có vay tiền và còn nợ số tiền 467.000.000 đồng vốn vay như bà Th trình bày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền 467.000.000 đồng vốn vay và 51.370.000 đồng tiền lãi là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu ông Trần Trung Th liên đới trách nhiệm cùng bà L trả tiền cho bà Th, thấy rằng:

Tại biên bản hòa giải ngày 17/5/2021, ông Th trình bày ông không có vay tiền của bà Th, không biết bà L vay tiền của bà Th và không có sử dụng số tiền bà L vay của bà Th nên ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Th liên đới cùng bà L trả nợ cho bà Th. Tuy nhiên thực tế, việc vay tiền của bà L trong thời kỳ hôn

nhân với ông Th, bà L cũng thừa nhận tại phiên tòa số tiền vay trên là ký lại giấy nợ của các lần vay trước năm 2017. Tại phiên tòa, bà L cũng thừa nhận bà vay tiền của bà Th để mua bán thanh long, thuê đất đã có trồng thanh long để xông đèn trái vụ, mua bán heo. Tiền làm ra được, bà L đóng góp phụ ông Th lo cho việc ăn học và sinh sống hàng ngày của hai con chung. Trong hợp đồng vay tiền của bà L cũng ghi rõ mục đích vay tiền để làm thanh long và trồng thanh long, phù hợp với lời trình bày của bà L. Bà L và ông Th ly hôn nhau vào ngày 15/12/2020, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An. Do đó, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu kháng cáo của bà Th là có căn cứ, cần buộc ông Th và bà L liên đới trả số tiền nợ gốc và tiền lãi trên cho bà Th là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 31/2021/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Huỳnh Thị Tuyết L và ông Trần Trung Th.

Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết L và ông Trần Trung Th có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền vốn vay là 467.000.000 đồng và 51.370.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 518.370.000 đồng (Năm trăm mười tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị Tuyết L và ông Trần Trung Th phải liên đới chịu số tiền 24.734.800 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng) án phí sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 12.174.000 đồng (Mười hai triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007052 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh Th không phải chịu án phí. Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007106 ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An cho bà Th.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Ngọc Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cảnh Nguyễn Văn Phương

Đinh Thị Ngọc Yến

